

Creon 25000



1. Thành phần

Thành phần: Mỗi viên nang **Creon 25000** có chứa hoạt chất chính là Pancreatin được sản xuất từ tụy lợn với hàm lượng 300mg, tương đương với:

- Men Lipase với 25000 đơn vị Ph.Eur.
- Men Amylase với 18000 đơn vị Ph.Eur.
- Men Protease với 1000 đơn vị Ph.Eur.
- Bên cạnh đó còn có các tá dược không phải thuốc như nhân vi cầu, bao vi cầu, nang chứa Sắt oxyd (E172), Titan oxyd (E171), Nath lauryl sulphat, Gelatin.

Dạng bào chế: Viên nang chứa pellet bao tan trong ruột.

2. Tác dụng - Chỉ định của thuốc Creon 25000

Tác dụng của thuốc Creon 25000

Thuốc Creon 25000 chứa thành phần chính là Pancreatin được sản xuất từ tụy lợn hay bò, cung cấp cho cơ thể các enzyme tiêu hóa như Amylase, Lipase và Protease. Từ đó giúp tăng cường tiêu hóa và hấp thu các chất dinh dưỡng cho cơ thể, đặc biệt trong các trường hợp tiêu hóa kém, cụ thể như sau:

Amylase là enzyme tiêu hóa thường có trong nước bọt và ruột. Nó có vai trò là men tiêu hoá, là chất xúc tác, tạo điều kiện thuận lợi để tiêu hoá và hấp thu dưỡng chất tốt nhất ở ruột non.

Lipase là men tiêu hóa chủ yếu do tuyến tụy sản xuất, nó tham gia xúc tác cho quá trình chuyển hóa lipid thành Glycerol và acid béo. Lipase hoạt động theo cơ chế phân cắt các chất béo thành những phần nhỏ hơn. Thức ăn chứa chất béo khi qua dạ dày vào ruột được tiêu hóa và cắt nhỏ thành các đoạn ngắn hơn

rời thành các acid béo. Sau đó các acid béo này sẽ được vận chuyển trong các hạt micelle đến tế bào biểu mô ruột non và hấp thu tại đó.

Protease là enzyme tiêu hóa các protid. Thức ăn có chứa thành phần protid khi đi qua dạ dày sẽ được phân cắt một lượng nhỏ. Khi thức ăn di chuyển xuống tá tràng, các Protease được tiết ra từ tụy sẽ phân cắt các đoạn protein lớn thành các đoạn nhỏ hơn và cuối cùng thành acid amin, sau đó được hấp thu qua tế bào biểu mô thành ruột non rồi vào máu.

Khi cơ thể gặp phải vấn đề nào đó làm hạn chế sự tiết các men tiêu hóa, thức ăn sẽ không được tiêu hoá một cách hoàn toàn. Điều này có thể dẫn đến khó tiêu, đầy hơi, nôn mửa, có thể gây nên hiện tượng tiêu chảy, đi ngoài phân sống. Do đó, việc bổ sung các loại men tiêu hóa là điều rất cần thiết.

Như vậy, thuốc Creon 25000 giúp hỗ trợ điều trị việc thiếu hụt men tiêu hoá, giúp quá trình tiêu hoá và hấp thu dưỡng chất tốt hơn.

Chỉ định của Creon 25000

Thuốc Creon 25000 được chỉ định dùng trong các trường hợp sau:

Người bị chứng đầy bụng, chậm tiêu do suy tuyến tụy ở một số bệnh như viêm tụy, rối loạn gan, mật.

Viêm tụy cấp hoặc mạn tính, ung thư tụy.

Phẫu thuật cắt bỏ một phần hoặc toàn bộ tụy, dạ dày.

Thiếu năng tụy ngoại tiết ở trẻ em và người lớn.

Tắc ống tụy hoặc ống mật chủ (như do khối u tân sinh).

Hội chứng Shwachman-Diamond (một dạng rối loạn di truyền hiếm gặp).

3. Liều dùng - Cách dùng thuốc Creon 25000

Liều dùng thuốc Creon 25000

Liều dùng của thuốc phụ thuộc vào nhu cầu của mỗi cá nhân và mức độ nặng của bệnh cũng như thành phần của thức ăn.

Đối với người bệnh xơ nang

Trẻ em dưới 4 tuổi: Dùng 1000 đơn vị enzym Lipase/kg/bữa ăn.

Trẻ trên 4 tuổi: Dùng 500 đơn vị enzym Lipase/kg/bữa ăn.

Liều thường dùng là 10000 đơn vị Lipase/kg cân nặng/ngày.

Đối với người thiếu hụt enzym tiêu hoá tiết ra từ tụy ngoại tiết

Dùng 25000-80000 đơn vị Lipase ở bữa ăn chính và một nửa liều này cho bữa ăn nhẹ.

Điều chỉnh liều cho phù hợp với mức độ bệnh và chế độ dinh dưỡng.

Cách sử dụng thuốc Creon 25000

Thuốc được bào chế dạng viên nang có pellet bao tan trong ruột, vì vậy không nhai, nghiền nát hay ngậm tan mà uống nguyên viên thuốc với một lượng nước vừa đủ.

Nên dùng thuốc Creon 25000 trong hoặc ngay sau ăn để đạt hiệu quả tốt nhất.

Khi việc uống thuốc gặp khó khăn với trẻ nhỏ, người già, có thể mở ra vỏ nang và uống các hạt vi nang bằng cách đổ các vi nang vào lượng nhỏ thức ăn mềm có tính acid (pH<5.5), nước cam, nước táo và uống ngay không nên để lâu. Điều quan trọng là luôn đảm bảo uống đủ nước, đặc biệt là trong những giai đoạn mất dịch tăng. Uống không đủ nước có thể làm táo bón nặng thêm.

4. Chống chỉ định

Không dùng thuốc Creon 25000 trong các trường hợp người mắc cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

5. Tác dụng phụ

Các tác dụng không mong muốn có thể xảy ra khi dùng thuốc Creon 25000 bao gồm:

Rất thường gặp: Người dùng có thể bị đau bụng.

Thường gặp: Buồn nôn, nôn, táo bón, đầy bụng bất thường (căng phồng), tiêu chảy.

Ít gặp: Phát ban, nổi mẩn.

Sử dụng liều cao gây xơ kết đại tràng (hẹp thành ruột kết).

Thông báo ngay cho bác sĩ, dược sĩ các tác dụng không mong muốn xảy ra khi bạn sử dụng thuốc để có chỉ dẫn dùng thuốc an toàn, hiệu quả.

6. Tương tác

Hiện tại chưa có báo cáo chính xác về tương tác của thuốc Creon 25000 với các thuốc khác hoặc các loại thức ăn và đồ uống.

Tuy nhiên, bạn nên thông báo cho bác sĩ và dược sĩ biết những thuốc, Vitamin, và các thực phẩm chức năng mà bạn đang dùng hoặc dự định dùng để nhận được sự chỉ dẫn dùng thuốc an toàn và hiệu quả.

7. Lưu ý khi sử dụng và bảo quản

Lưu ý và thận trọng

Dùng liều cao thuốc Creon 25000 có thể gây nên bệnh xơ kết đại tràng (hẹp thành ruột kết).

Thận trọng với những bệnh nhân có suy gan, thận.

Thận trọng đối với người cao tuổi vì chức năng tiêu hóa đã bị giảm sút, có thể làm trầm trọng thêm tác dụng không mong muốn của thuốc, đặc biệt là tình trạng đau bụng, tiêu chảy có thể dẫn đến những nguy hiểm cho người cao tuổi.

Khuyến cáo cho phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú

Phụ nữ có thai: Chưa có nghiên cứu nào về ảnh hưởng của thuốc trên phụ nữ mang thai. Do đó nên thận trọng khi sử dụng thuốc, tham khảo ý kiến bác sĩ, dược sĩ trước khi dùng.

Bà mẹ cho con bú: Chưa có nghiên cứu khẳng định thuốc có khả năng bài tiết qua sữa mẹ hay không. Do đó các bà mẹ nên hỏi ý kiến bác sĩ, dược sĩ trước khi sử dụng thuốc.

Xử trí khi quá liều

Làm gì khi dùng quá liều?

Khi dùng quá liều thuốc tăng có thể gây tăng acid uric niệu và acid uric máu, gây đau bụng, buồn nôn, nôn, tiêu chảy,... Hãy liên hệ ngay với bác sĩ, dược sĩ có chuyên môn hoặc cơ sở y tế gần nhất để được hướng dẫn xử trí kịp thời.

Làm gì khi quên một liều?

Nếu bạn quên 1 liều, hãy dùng càng sớm càng tốt. Nếu gần với liều kế tiếp, bỏ qua liều quên và dùng liều tiếp theo, không được uống bù gây tình trạng quá liều.

Bảo quản

Để xa tầm tay trẻ em.

Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

10. Tài liệu tham khảo:

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

Dược Thư Quốc Gia Việt Nam



Hướng dẫn sử dụng thuốc

Creon® 25 000
viên nang cứng chứa các vi nang
(= Minimicrospheres™)
300 mg pancreatin (bột tuyền tụy)

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đề xa tầm tay trẻ em.
Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Dạng bào chế:
Creon 25 000 là viên nang gelatin cứng có 2 màu với nắp màu cam đục và thân trong suốt không màu chứa các vi nang màu hơi nâu không tan trong dạ dày (= Minimicrospheres™) dùng đường uống.

Thành phần công thức thuốc:
Thành phần hoạt chất:
Creon 25 000 chứa 300 mg pancreatin (bột tuyền tụy, được sản xuất từ mô tuyền tụy lợn) tương ứng với:
Amylase 18 000 đơn vị Ph.Eur
Lipase 25 000 đơn vị Ph.Eur
Protease 1 000 đơn vị Ph.Eur
Thành phần tá dược:
Nhân vi cầu: macrogol 4000
Bao vi cầu: hypromellose phthalat, cetyl alcohol, triethyl citrat, dimethicone 1000.
Nang: sắt oxyd (E172), titan oxyd (E171), Natri lauryl sulphat, gelatin.

Các đặc tính dược học
Đặc tính dược lực học
Nhóm dược điều trị: đa enzym (amylase, lipase, protease).
Mã ATC: A09AA02
Creon chứa pancreatin có nguồn gốc từ lợn được bào chế dưới dạng các vi nang tan trong ruột (kháng acid) trong các nang gelatin. Nang tan nhanh trong dạ dày giải phóng hàng trăm vi nang, được tạo ra trên nguyên tắc đa liều để đạt được sự pha trộn tốt với dưỡng chất và sau khi thoát ra, chúng phân bố đều các enzym vào trong dưỡng chất.

Khi các vi nang đến ruột non lớp áo bao bọc thích các enzym có hoạt tính tiêu mỡ bảo đảm sự tiêu hóa mỡ, tinh bột và protein. Enzym tiêu hóa của tuyến tụy sau đó phân thêm bằng các enzym tiêu hóa ở ruột.

Hiệu quả lâm sàng:
Toàn bộ 30 nghiên cứu khảo sát hiệu quả lâm sàng ngoại tiết đã được thực hiện. Một nghiên cứu được thực hiện ở bệnh nhân xơ nang. Trong tất cả các nghiên cứu hiệu quả lâm sàng đã được chứng minh, đối tượng ban đầu được điều trị bằng Creon so với giả dược trên thông số hiệu quả.

Hệ số hấp thụ chất béo là chỉ số xác định mức độ cơ thể tính trên lượng chất béo được hấp thụ. Trong các nghiên cứu PEI có đối chứng ở nhóm điều trị với Creon (83,0%) tất cả các nghiên cứu, không phân biệt thời gian điều trị với Creon là từ 12 tuần nghiên cứu kiểm soát giả dược. Điều trị bằng Creon cải thiện rõ rệt các triệu chứng bao gồm sự đồng nhất của phân, đau bụng và phụ thuộc vào nguyên nhân gây bệnh.

Trẻ em:
Trong bệnh xơ nang (CF) hiệu quả của Creon tăng theo độ tuổi từ sơ sinh đến thiếu niên. Trung bình CFA tại thời điểm kết thúc điều trị ở tất cả các nhóm tuổi.

Đặc tính dược động học
Các nghiên cứu ở động vật không chỉ ra sự khác biệt về dược động học của enzyme nguyên vẹn, vì vậy các nghiên cứu dược thực hiện. Các chất bổ sung enzym được hấp thu và hoạt tính tiêu hóa ở ruột. Ngược lại hoạt tính tiêu hóa ở ruột phụ thuộc vào độ đồng nhất của đường dạ dày ruột. Hơn nữa phải chịu sự tiêu hóa qua sự thủy phân ruột trước khi được hấp thu dưới dạng

1127043



được dự đoán trước kể từ các nghiên cứu về nhiễm toàn thân của người mẹ đang mang thai.

gian cho con bú.
Creon nên được dùng đúng liều lượng.

lái xe và vận hành máy móc
Creon không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

tiểu
Creon không ảnh hưởng đến chức năng thận. Ở bệnh nhân thiếu hụt tụy ngoại tiết do thiếu hụt insulin, Creon không ảnh hưởng đến mức độ kiểm soát đường huyết.

Creon không ảnh hưởng đến mức độ kiểm soát đường huyết. Khi điều trị với Creon tham gia vào các nghiên cứu lâm sàng về tần suất ở bên dưới.

Rối loạn hệ thống miễn dịch		quá mẫn (phản ứng phân vè)
------------------------------------	--	----------------------------

Bệnh xơ kết đại tràng đã được báo cáo trong các bệnh nhân xơ nang dùng liều cao các chế phẩm pancreatin, xem mục "Cảnh báo và thận trọng đặc biệt". Phản ứng dị ứng chủ yếu nhưng không chỉ giới hạn trên da đã được quan sát và xác định là phản ứng bất lợi trong quá trình lưu hành. Bởi vì các phản ứng này đã được báo cáo một cách tự nhiên từ một cơ mẫu không xác định nên không thể ước tính đáng tin cậy tần suất xảy ra.

Trẻ em
Không có tác dụng phụ cụ thể nào được tìm thấy. Ở những trẻ em bị xơ nang thì tần suất, loại và mức độ nghiêm trọng của các tác dụng phụ tương tự như ở người lớn.

Quá liều và cách xử trí
Liều quá cao pancreatin đã được báo cáo có liên quan với chứng tăng acid uric máu và tăng acid uric máu. Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

Tương kỵ
Không áp dụng
Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc
Tiêu chuẩn cơ sở
Hạn dùng và điều kiện bảo quản
Creon 25 000 có thể được bảo quản trong vòng 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc sau khi hết hạn sử dụng in trên bao bì.
Không bảo quản ở nhiệt độ trên 30°C.
Bảo quản trong bao bì gốc và giữ hộp thuốc được đóng kín để tránh ẩm.
Để thuốc xa tầm với và tầm nhìn của trẻ em.

Sản xuất bởi
Abbott Laboratories GmbH
Freundallee 9 A, 30173 Hannover, Germany
Nhà máy: Justus-von-Liebig-Straße 33, 31535 Neustadt, Germany (Đức).



1127043

áp 1/10	ít gặp ≥1/1000 to <1/100	Tần suất không biết
ion, p, y ường g), iệu chảy thấy hoặc vi giả		bệnh xơ kết đại tràng (hẹp thành ruột kết)
	phát ban	mày đay

nhánh chóng tan ra (ở pH >5,5) phóng
tiêu tinh bột và thủy phân protein để
protein. Các sản phẩm được tiêu hóa bởi
hấp thu trực tiếp hoặc được thủy
ruột.

ủa của Creon ở các bệnh nhân bị thiếu
đi trong số đó là các kiểm soát giả được
iêm tụy mạn hoặc sau phẫu thuật.

ợc thực hiện một cách ngẫu nhiên, đối
: xác định trước là để chỉ sự vượt trội của
uả ban đầu, hệ số hấp thụ chất béo (CFA).

lĩnh phần trăm chất béo được hấp thu
a vào và lượng chất béo được thải qua
chứng giả được, giá trị CFA (%) trung
cao hơn so với giả được (62,6%). Trong
t thiết kế, giá trị CFA (%) trung bình tại
ng tụy như CFA cho Creon trong các

c triệu chứng của thiếu hụt enzym tụy
ng, đầy hơi và tần suất đi phân, không

Creon được chứng minh trên 288 bệnh
iễn. Trong tất cả các nghiên cứu, giá trị
ề trị vượt quá 80% khi sử dụng Creon

o thấy bằng chứng về sự hấp thu các
i cứu được động học kinh điển không
me tụy không cần sự hấp thu để có tác
lũ của chúng được tạo ra từ trong lòng
, chúng là các protein, như thể chúng
protein trong khi đi suốt đường dạ dày
peptid và acid amin.



Quy cách đóng gói
Hộp 02 vi (nhôm-nhôm) x 10 viên nang.

Chỉ định
Bổ sung men tụy được dùng để điều trị thiếu năng tụy ngoại tiết ở trẻ em và người lớn (tuyến tụy không cung cấp đủ men để tiêu hóa thức ăn).
Thiếu năng tụy ngoại tiết thường, nhưng không chỉ được tìm thấy với các bệnh sau:

- bệnh xơ nang
- viêm tụy cấp hoặc mãn tính (viêm tụy)
- phẫu thuật tụy (cắt bỏ một phần hoặc toàn bộ tuyến tụy)
- cắt bỏ một phần hoặc toàn bộ dạ dày
- ung thư tụy
- sau phẫu thuật nối cắt dạ dày-ruột
- tắc ống tụy hoặc ống mật chủ (như do khối u tân sinh)
- hội chứng Shwachman-Diamond (một dạng rối loạn di truyền hiếm gặp)

Liều dùng và cách dùng

Liều dùng phụ thuộc vào nhu cầu của mỗi cá nhân và mức độ nặng của bệnh cũng như thành phần của thức ăn.

Nên dùng Creon trong hoặc ngay sau ăn.

Liều dùng thường được khuyến cáo cho trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn với bệnh xơ nang được dựa trên trọng lượng cơ thể:

Dựa theo khuyến cáo của Hội nghị đồng thuận về bệnh xơ nang, nghiên cứu từng cá thể của Hiệp hội bệnh nang xơ Mỹ và Anh, liệu khuyến cáo chung cho liệu pháp thay thế enzym tụy được đề xuất như sau:

- Liều sẽ được bắt đầu với 1000 đơn vị lipase/ kg thể trọng/ bữa ăn cho trẻ em dưới 4 tuổi và với 500 đơn vị lipase/ kg thể trọng/ bữa ăn cho trẻ em trên 4 tuổi.
- Liều dùng nên được điều chỉnh theo độ nặng của bệnh, sự kiểm soát chứng phân mỡ và sự duy trì tình trạng dinh dưỡng tốt.
- Đối với hầu hết bệnh nhân liều dùng 10000 đơn vị lipase/ kg thể trọng/ ngày hoặc liều 4000 đơn vị lipase/ gram chất béo đưa vào sẽ là đủ.

Trong những trường hợp có liên quan đến thiếu hụt tụy ngoại tiết:

- Liều dùng tính riêng cho bệnh nhân sẽ được xác định theo mức độ khó tiêu và hàm lượng mỡ trong bữa ăn. Liều dùng cần trong một bữa ăn chính từ 25 000 đến 80 000 đơn vị lipase và một nửa liều của cá nhân bệnh nhân cho bữa ăn nhẹ.

Uống cả viên thuốc mà không nghiền hoặc nhai, với đủ nước trong hoặc sau mỗi bữa ăn chính hoặc ăn nhẹ.

Khi việc uống thuốc gặp khó khăn (ví dụ bệnh nhân là trẻ nhỏ hoặc người già), bạn có thể thận trọng mở nắp viên nang và đổ các hạt vi nang vào một lượng nhỏ thức ăn mềm có tính acid (pH<5,5) mà không cần nhai, hoặc các hạt vi nang có thể uống cùng chất lỏng có tính acid (pH<5,5). Chất lỏng này có thể là sốt táo, sữa chua hoặc nước hoa quả có pH ít hơn 5,5, như nước táo, cam hoặc dứa. Nên uống hỗn hợp này ngay không nên để lâu. Việc nghiền và nhai các vi nang hoặc trộn với thức ăn hoặc chất lỏng có pH lớn hơn 5,5 có thể phá vỡ bao nang bảo vệ. Điều này gây ra giải phóng sớm các enzym trong khoang miệng, dẫn tới giảm hiệu quả điều trị và kích ứng các màng nhầy. Cần thận để đảm bảo thuốc không còn trong khoang miệng.

Điều quan trọng là luôn đảm bảo uống đủ nước, đặc biệt là trong những giai đoạn mất dịch tăng (ví dụ: tiêu chảy hoặc nôn). Uống không đủ nước có thể làm táo bón nặng thêm. Bất kỳ hỗn hợp nào của các hạt vi nang với thức ăn hay chất lỏng nên được uống ngay và không nên để lâu.

Chống chỉ định

Mẫn cảm với thành phần hoạt chất hoặc bất cứ thành phần tá dược của Creon.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Bệnh xơ kết đại tràng (hẹp thành ruột kết) đã được báo cáo ở những bệnh nhân xơ nang dùng liều cao các chế phẩm pancreatin. Như một sự thận trọng, các triệu chứng đau bụng bất thường hoặc thay đổi trong các triệu chứng đau bụng nên được đánh giá y tế để loại trừ khả năng của hẹp thành ruột kết, đặc biệt đối với những bệnh nhân đang dùng liều hơn 10000 đơn vị lipase/kg/ngày.

Tương tác thuốc

Chưa có nghiên cứu tương tác nào giữa thuốc với các chế phẩm khác được thực hiện.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Khả năng sinh sản và mang thai

Chưa có nghiên cứu nào trên phụ nữ mang thai. Các nghiên cứu trên động vật cho thấy không có bằng chứng về sự hấp thu của bất cứ enzym tụy lợn nào. Vì vậy, thuốc được mong đợi là không có độc tính trên sự sinh sản và phát triển.

Thận trọng khi kê đơn cho phụ nữ mang thai.

Phụ nữ đang cho con bú

Không có tác động nào trên trẻ bú mẹ cửu trên động vật không chỉ ra việc ph

cho con bú với enzym tụy. **Creon có thể được dùng trong thời** Nếu được dùng trong thời kỳ mang th

với liều đủ để đáp ứng tình trạng dinh **Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng** Creon không có hoặc ảnh hưởng khê

hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn của th

Trong các nghiên cứu lâm sàng hơn 9

xơ nang, viêm tụy mạn, và phẫu thuật Các tác dụng phụ thường gặp nhất là

trung bình. Tác dụng phụ mà bệnh nhân gặp phá

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

thử nghiệm lâm sàng được đưa ra với

Cơ quan	Rất thường gặp ≥1/10	Thường gặp ≥1/100 to
Rối loạn tiêu hóa	đau bụng (xảy ra tương tự hoặc ít hơn khi dùng giả dược)	buồn nôn, táo bón, đi bụng bất thường (căng phồng, tiêu chảy (chứng tiêu được nhận là tương tự ít hơn so với dược)).
Rối loạn da và mô dưới da		